

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

Q O, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị K, sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn Đ Đ, xã TN, huyện Q O, thành phố Hà Nội. Hiện ở: Thôn Đ Đ Đ L, xã TN, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Quang L, sinh năm 1983.

ĐKKHKT: Thôn Lam Sơn, xã KT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Hiện ở: Thôn Đ Đ Đ L, xã TN, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kiều Thị K và anh Đỗ Quang L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị K và anh L có hai con chung là cháu Đỗ Tuấn K sinh ngày 18/3/2011 và cháu Đỗ Tuấn T sinh ngày 11/10/2013. Giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh L đối với cháu K, cháu T cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị K, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011398 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã TN;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy